

Bản án số: 30/2024/HSST
Ngày 26/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Trọng Chuẩn – Giáo viên – Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông;

- Bà Lê Thị Thu – Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Đắk Song (Nguyên phó bí thư huyện đoàn Đắk Song).

- **Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Thị Lâm Oanh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên toà:** Ông Thái Lê Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 25/2024/HSST, ngày 09 tháng 4 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Vũ Đình H; sinh ngày 14 tháng 02 năm 2004 tại Đắk Nông; Nơi cư trú: **Thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông**; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông **Vũ Ngọc H1**, sinh năm 1976 và bà **Trần Thị H2**, sinh năm 1981; bị cáo chưa có vợ nhưng có 01 con sinh năm 2023; Tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 27/01/2022 bị **Công an huyện Đ** ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 369QĐ-XPVPHC ngày 27/01/2022 về hành vi gây rối trật tự công cộng với số tiền nộp phạt là 2.250.000 đồng và đến ngày 03/3/2022 **H** đã nộp phạt theo quyết định. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/12/2023 đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Cháu **Bùi Phương N**, sinh ngày 12 tháng 12 năm 2006; trú tại: **Thôn A, xã N' J, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông** – Có mặt tại phiên tòa;

Người đại diện theo pháp luật của người bị hại: Ông **Bùi Ngọc L** và bà **Huỳnh Thị Thu T**; trú tại: **Thôn A, xã N' J, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông** – Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ tình cảm nên vào tối ngày đầu tháng 01 năm 2022, **Vũ Đình H** chở cháu **Bùi Phương N** (sinh ngày 12/12/2006) đi đến **nhà nghỉ T1** thuộc **tổ C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông**, thuê phòng để nằm ngủ. Tại đây, **H** nảy sinh ý định quan hệ tình dục với cháu **N** nên **H** sờ vào ngực rồi tiếp tục sờ vào bộ phận sinh dục của cháu **N**. Sau đó, **H** hôn môi cháu **N** rồi tự cởi toàn bộ áo, quần cháu **N** ra và tự cởi hết quần áo của **H** ra. Khi dương vật đã cương cứng, cháu **N** nằm ngửa dọc theo giường, **H** đưa dương vật vào âm hộ cháu **N** thực hiện hành vi quan hệ tình dục khoảng 10 phút thì xuất tinh vào âm hộ của cháu **N**. Đây là lần quan hệ tình dục đầu tiên của **H** và cháu **N**, tại thời điểm này **H** chưa đủ 18 tuổi và cháu **N** đạt độ tuổi là 15 tuổi 01 tháng không xác định được ngày.

Quá trình điều tra xác định: từ cuối tháng 02 năm 2022 đến giữa tháng 8 năm 2022, **H** đã quan hệ tình dục với cháu **N** khoảng 20 lần (do quan hệ tình dục đã lâu và quan hệ tình dục nhiều lần với nhau nên **H** và cháu **N** không thể nhớ chính xác số lần quan hệ tình dục) tại các địa điểm gồm: **nhà nghỉ T1** thuộc **tổ C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông**; **nhà nghỉ H3** thuộc **thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông**; **nhà thuê** thuộc **thôn I, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông**. Các lần quan hệ tình dục thực hiện giống nhau nên **H** và cháu **N** không nhớ cụ thể ngày quan hệ tình dục. Tất cả những lần quan hệ tình dục này, cháu **N** đều tự nguyện, **H** không đánh đập, đe dọa gì đối với cháu **N**. Các lần quan hệ, **H** đều xuất tinh vào âm hộ cháu **N**.

Ngày 18/01/2023, cháu **Nguyễn** sinh 01 bé trai tại **Bệnh viện Đa khoa T, tỉnh Đắk Lắk**.

Tại bản kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 249 ngày 28/8/2023 của Trung tâm pháp y thuộc **Sở y tế tỉnh Đ**, kết luận:

- Bộ phận sinh dục của cháu **Bùi Phương N** không bị tổn thương; màng trinh giãn rộng, rách cũ vị trí 07 giờ.
- Hiện tại cháu **Bùi Phương N** không nhiễm HIV.
- Kết luận khác: không.

Tại bản Kết luận giám định số 5540 ngày 27/9/2023 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- **Bùi Phương N** có quan hệ huyết thống mẹ- con với bé trai do **Bùi Phương Nguyễn s** ra ngày 18/01/2023.

- **Vũ Đình H** có quan hệ huyết thống bố- con với bé trai do **Bùi Phương Nguyên s** ra ngày 18/01/2023.

- Lưu các kiểu gen trên tại Phân Viện Khoa học Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh- **Bộ C**.

Về xử lý vật chứng: Không;

Về phần dân sự: Bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu;

Tại bản cáo trạng số 28/CTr-VKS-DS ngày 09 tháng 4 năm 2024 Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song truy tố bị cáo **Vũ Đình H** về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a,d khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông truy tố là đúng, không oan.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 02/2022 đến giữa tháng 8/2022, **Vũ Đình H** (sinh ngày 14/02/2004) trên 18 tuổi đã có hành vi quan hệ tình dục (giao cấu) với cháu **Bùi Phương N** khoảng 20 lần tại nhiều nhà nghỉ và nhà thuê trên địa bàn **huyện Đ, tỉnh Đắk Nông**, làm cháu **N** mang thai, đến ngày 18/01/2023 thì sinh 01 bé trai. Tại các thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, cháu **N** đạt độ tuổi từ 15 tuổi 3 tháng đến 15 tuổi 8 tháng (không xác định được ngày)

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo **Vũ Đình H** về tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a, d khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Vũ Đình H** từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (**B**) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 12/12/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Phần tranh luận bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Do có quan hệ tình cảm nên **Vũ Đình H** đã có quan hệ tình dục với cháu **Bùi Phương N**, sinh ngày 12 tháng 12 năm 2006. Đặc biệt, trong khoảng thời gian từ cuối tháng 02/2022 đến giữa tháng 8/2022, **Vũ Đình H** (sinh ngày 14/02/2004) trên 18 tuổi đã có hành vi quan hệ tình dục với cháu **Bùi Phương N** khoảng 20 lần tại nhiều nhà nghỉ và nhà thuê trên địa bàn huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, làm cháu **N** mang thai, đến ngày 18/01/2023 thì sinh 01 bé trai. Tại các thời điểm thực hiện hành vi giao cấu với cháu **N** đạt độ tuổi từ 15 tuổi 3 tháng đến 15 tuổi 8 tháng (không xác định được ngày).

Tại bản kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 249 ngày 28/8/2023 của Trung tâm pháp y thuộc **Sở y tế tỉnh Đ**, kết luận: Bộ phận sinh dục của cháu **Bùi Phương N** không bị tổn thương; màng trinh giãn rộng, rách cũ vị trí 07 giờ; Hiện tại cháu **Bùi Phương N** không nhiễm HIV. Kết luận khác: không.

Tại bản Kết luận giám định số 5540 ngày 27/9/2023 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: **Bùi Phương N** có quan hệ huyết thống mẹ - con với bé trai do **Bùi Phương Nguyên s** ra ngày 18/01/2023. **Vũ Đình H** có quan hệ huyết thống bố - con với bé trai do **Bùi Phương Nguyên s** ra ngày 18/01/2023 và **L1** các kiểu gen trên tại Phân Viện Khoa học Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh - **Bộ C**.

Hành vi của bị cáo **Vũ Đình H** đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a, d khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự.

Tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào từ đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

...

d) Làm nạn nhân có thai;

...

[3] Xét hành vi của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về thân thể, danh dự và nhân phẩm của trẻ em, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển bình thường của trẻ em được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức và biết được rằng hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần áp dụng và xử phạt bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo gây ra cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự thú khai báo ra những hành vi phạm tội trước đó (giao cấu nhiều lần trước đó) và bị cáo được người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây các là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên HĐXX cần xem xét áp dụng các tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết;

[6] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Vũ Đình H** phạm tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Vũ Đình H** 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 12 tháng 12 năm 2023.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14. Bị cáo **Vũ Đình H** phải nộp số tiền là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNV C.a tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- THADS huyện Đắk Song;
- CA huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

PHẠM VĂN QUÂN